TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI** Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST Ngày 25/02//2021 *"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA , TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phùng Thị Tố Trinh
2. Ông Nguyễn Văn Liễu

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Giang– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay San – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc*" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX- ST ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Nh, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Có mặt).
2. Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quá trình tìm hiểu, chị và anh Hùng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào năm 2014 và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/4/2017. Sau khoảng thời gian chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian

ngắn, đến năm 2018 thì anh Hùng nảy sinh ra những tật xấu, uống rượu, không chăm lo cho gia đình và gây gổ đánh đập chị. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh H xảy ra rất nhiều mâu thuẫn dẫn đến giữa chị và anh H phải sống ly thân, chị đã về gia đình chị sống chung với bố mẹ chị tại thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thế H trước pháp luật.

Về con: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Trần Trúc L, sinh ngày 22/8/2014, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom và giáo dục cháu L. Chị không yêu cầu anh Hùng phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trần Thế H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2020 anh Hùng trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nh lấy nhau và có tổ chức đám cưới vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 10/4/2017. Anh không đồng ý với những yêu cầu mà chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết. Vì anh cho rằng mâu thuẫn giữa anh và chị Nh không có lớn, xích mích giữa hai bên chỉ là những chuyện vặt trong gia đình và hiện nay anh vẫn còn tình cảm yêu thương vợ con và không muốn ly hôn.

Về con: Anh và chị Nh có 01 con chung là cháu Trần Trúc L, sinh ngày 22/8/2014. Khi xảy ra mâu thuẫn thì chị Nh đã đưa con về nhà bố mẹ chị Nh sinh sống, hiện nay anh không đồng ý ly hôn nên không có yêu cầu gì về con chung và cũng không có ý kiến gì khác ngoài việc muốn quay về sống đoàn tụ gia đình.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 9, 51, 53, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Ngô Thị Nh được ly hôn với anh Trần Thế H trước pháp luật.

- *Về con:* Giao con Trần Trúc L sinh ngày 22/8/2014 cho chị Nhị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

-*Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

-*Về án phí* : Căn cứ khoản 4, Điều 147 BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Thế H như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập…theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Trần Thế H vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để quyết định, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị Nh và anh Trần Thế H đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/4/2017. Trong quá trình chung sống với nhau giữa chị Nh và anh H có xảy mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu chửi bới vợ con, không tu chí làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình. Các bên đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng anh H không thay đổi được. Vì vậy, hiện nay lòng tin của chị Nh dành cho anh H không còn nữa, không thể cố gắng chịu đựng được cuộc sống hôn nhân với anh H nữa, chị Nh sống ly thân với anh H trong một khoảng thời gian dài, không còn liên lạc và quan tâm tới nhau nữa. Trong quá trình tố tụng anh H đề nghị chị Nh suy nghĩa lại để quay về đoàn tụ gia đình cùng nuôi dạy con chung nhưng chị Nh kiên quyết xin được ly hôn với anh H trước pháp luật, không muốn quay về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi ở, điều kiện sống và tình trạng hôn nhân của chị Ngô Thị Nh và anh Trần Thế H thì được biết hiện nay chị Nh đã về nhà bố mẹ chị Nh ở, không còn chung sống với anh H nữa; còn anh H công việc không ổn định, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị Nh và anh H cũng xảy ra mâu thuẫn một thời gian khá dài nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nh và anh H đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng gia đình nữa nên yêu cầu ly hôn của chị Nh là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận cho chị Ngô Thị Nh được ly hôn với anh Trần Thế H trước pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] *Về con:* Chị Ngô Thị Nh và anh Trần Thế H có 01 con chung là cháu Trần Trúc L, sinh ngày 22/8/2014. Khi ly hôn chị Nh yêu cầu được nuôi con chưa thành niên và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị Nh mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L là phù hợp các Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Nh biết về quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Nh vẫn giữ nguyên quan điểm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị Ngô Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

-Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị Nh được ly hôn với anh Trần Thế H trước pháp luật.

- *Về con:* Giao con chung Trần Trúc L, sinh ngày 22/8/2014 cho chị Ngô Thị Nh được trực tiếp trôm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn anh Trần Thế H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người người không trực tiếp nuôi con.

Chị Ngô Thị Nh cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* anh Trần Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự,người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007603 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Ngô Thị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Ngô Thị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2021), còn anhTrần Thế H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Gia Lai(01 bản);
-VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
-Chi cục THADS huyện (01 bản);
-UBND xã Ia Rsai (01 bản);
-Các đương sự (02 bản);
-Lưu hồ sơ/VP (02 bản).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep